



**NÀY LÀ MÌNH MÁU THẦY ĐƯỢC 'tradebatur' TRAO BAN NGÀY NGÀY TỪ CHA TRỜI VÀ CHÚA THÁNH THẦN CHO ANH CHỊ EM (1Cor 11:23-29)**

[LsNguyencongBinh@gmail.com](mailto:LsNguyencongBinh@gmail.com)

Mục đích, cung cách và ngày giờ lịch sử *Chúa Giêsu Dâng Thánh Lễ Đầu Tiên* được chính Chúa truyền lại cho Thánh Phaolô. Chúa dạy qua thánh Phaolô trong thư 1Corintô 11:23-29 rằng không chỉ riêng một mình Chúa Giêsu mà chính cả Chúa CHA và Chúa Thánh Thần cùng với Ngài thương lập ra **Phép Thánh Thể** để **Ba Ngôi cùng hằng 'tradebatur - trao ban Mình Máu Chúa** là Cửa Ăn Linh Thiêng, không riêng cho Đức Maria Tinh Trong, các tông đồ và các môn đệ có mặt trong *Thánh Lễ Đầu Tiên Chúa Giêsu Dâng*, mà **còn tiếp tục tradebatur hằng luôn mãi mãi thương trao ban ngày ngày Mình Máu Chúa** qua từng Thánh Lễ dâng trên mọi bàn thờ, theo chỉ thị của Chúa, để cho mọi người muôn thế hệ thuộc Dân Chúa chọn được nuôi sống bằng **Thánh Thể**, chờ ngày toàn thể Đoàn Chiên chúng ta được Vượt Qua Cõi Chết bước vào Nước Trời của Chúa CHA là Cõi Sống Đời Đời. [Xin tạm chấp nhận chữ latin **tradebatur** trong **Nova Vulgata** mang ý nghĩa tạm dịch như vậy, sẽ chiết tự và phân tích trong phần sau.]

[ Photo: Các cha và cộng đoàn giáo xứ Most Holy Trinity Chúa Ba Ngôi Chí Thánh San Jose dâng Thánh Lễ có các em chịu lễ lần đầu sốt sắng vây chung Bàn Tiệc Thánh

Vì phạm tội, chúng ta phải chết song Ba Ngôi Thiên Chúa thương xót *trao ban* Chúa Giêsu cho chúng ta để ta được Ơn VƯỢT QUA Cõi Chết mà sống lại. Vâng lệnh Chúa CHA, và theo Kế Hoạch và Quyền Năng Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu khi *được trao ban* thì mang thân xác loài người nhờ Đức Nữ Tinh Trong để giáng sinh xuống thế. Sau khi Chúa sống khoảng hơn 33 năm chuẩn bị Mầu Nhiệm VƯỢT QUA cho ta thì đến ngày **Mầu Nhiệm Chúa được trao ban trọn vẹn** cho chúng ta cần hoàn tất theo Thánh Ý Chúa CHA: Chúa trải qua **Ba Ngày VƯỢT QUA Thánh-** tức Thứ Sáu Chịu Nạn Chịu Chết, Thứ Bảy Thân Xác nghỉ ngơi trong mộ, và Chúa Nhật được CHA cho sống lại. Chúa là **'người đầu tiên được sống lại**. Chúng ta sẽ nhờ Ngài và trong Ngài được Chúa CHA cho VƯỢT QUA Cõi Chết sống lại như Chúa Giêsu.

Giờ khởi đầu **Ngày VƯỢT QUA thứ #1**, Chúa thốt thức nhắc nhở hai điều ta cần làm để được Ơn Vượt Qua, trước nhất là **Tin Yêu Chúa CHA** và sống trọn **Điều Răn Mới** thực hành **Lòng Yêu Thương Nhau như Chúa Trọn Lòng Yêu Thương Ta**; tiếp đó là đón nhận **Minh và Máu Thánh Chúa tradebatur được trao ban** khởi từ **Thánh Lễ Đầu Tiên** làm lương thực để **Vượt Qua**. Chúa Giêsu sau đó tiếp tục dâng và kết thúc Thánh Lễ Đầu Tiên ấy tại Núi Sọ trên Thánh Giá hiến trọn Thân và Máu Cứu Chuộc. Chúa chịu chết và được mai táng trong **Ngày VƯỢT QUA thứ #1**. Xin cùng đọc thư 1 Corinto 11:23-26 để được hòa đồng với tâm tình các thánh tông đồ trải qua **Ba Ngày VƯỢT QUA Thánh**:



Photo- Chính tại nơi lịch sử Chúa Giêsu dâng Thánh Lễ Đầu Tiên, ĐTC Phanxico, một số chức phẩm và giáo hữu cùng dâng Thánh Lễ mừng ngày lễ Chúa Lên Trời ngày May 26, 2014 ([CNS photo](#)/Paul Haring)

**Đọc theo Bản Nova Vulgata- THƠ THỨ NHẤT THÁNH PHAO LÔ GỎI GIÁO ĐOÀN CÔRINTÔ  
NOVA VULGATA - AD CORINTHIOS EPISTULA I SANCTI PAULI APOSTOLI**

[http://www.vatican.va/archive/bible/nova\\_vulgata/documents/nova-vulgata\\_nt\\_epist-i-corinthios\\_lt.html](http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_nt_epist-i-corinthios_lt.html)

Nova Vulgata 1COR 11: 23 Ego enim accipi a Domino, quod et tradidi vobis, quoniam Dominus Iesus, in qua nocte tradebatur, accepit panem

Lược dịch 23. **Anh chị em thân mến,**

**Tôi [Phaolo] đã lãnh nhận nơi Chúa điều mà tôi đã [tradidi] nay trao ban lại cho anh chị em, là thật thể trong chính ngay đêm Chúa Giêsu [tradebatur] đã được Chúa CHA và Chúa Thánh Thần hăng trao ban cho chúng ta, Người cầm lấy bánh**

24 et gratias agens fregit et dixit:

" Hoc est corpus meum, quod pro vobis est; hoc facite in meam commemorationem "

24 **và đang khi Người tạ ơn CHA thì Người bẻ bánh ra và phán:**

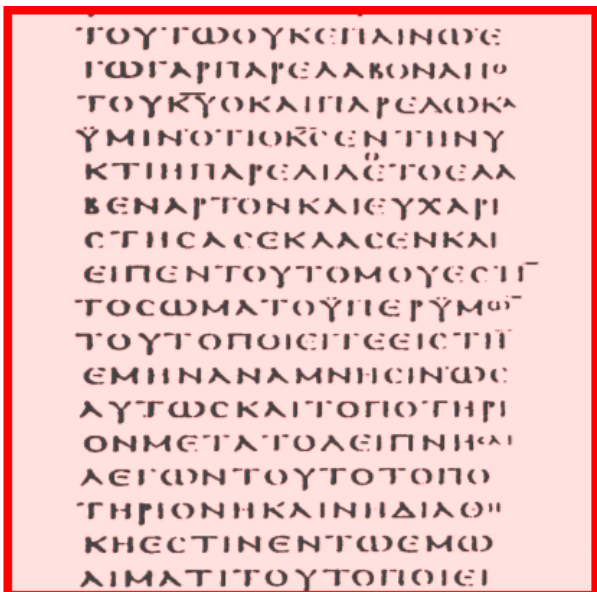
**" Đây là Mình Ta, được [CHA và Thánh Thần trao ban ] là cho các con; các con hãy làm việc này [như Ta vừa làm ] mà nhớ đến Ta".**

**Phaolo VI & Gioan Phaolo II: Đó là LỜI CHÚA - Tất cả: Tạ Ơn Chúa**

[xin đọc các câu kế tiếp trong phần sau]



Lời Chúa phán trên do chính tay thánh Phaolô ghi lại được Bản Cổ Hy Lạp **Codex Vaticanus** khoảng thế kỷ 3 hay 4 sao chép lại như sau:



**1Co 11:23 ΕΓΩ ΓΑΡ ΠΑΡΕΛΑΒΟΝ ΑΠΟ** *Egô gar parelabon apo*  
**Tôi [Phaolô] thật thế đã lãnh nhận nơi**  
**ΤΟΥ ΚΥ [viết đủ chữ ΚΥΡΙΟΥ] Ο ΚΑΙ**  
**του KU [KurioU] ho kai** Chúa điều mà tôi và  
**ΠΑΡΕΔΩΚΑ ΗΥΜΙΝ ΟΤΙ**  
*paredôka humin hoti*  
**nay trao ban lại cho anh chị em là rằng**  
**Ο ΚΣ [ΚΥΡΙΟΣ ΙΗΣΟΥΣ]**  
*ho KS [viết đủ chữ Kurios IêsouS]* Chúa GiêSu  
**ΕΝ ΤΗ ΝΥΚΤΙ Η** *en tê nukti hê,*  
**trong đêm - chính ngay đêm ấy**  
**[ΠΑΡΕΔΙΔΟΤΟ] paredidoto**  
**[ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ] paredideto**  
**Người đã được [Chúa CHA và Chúa Thánh**  
**Thần] hàng trao ban cho chúng ta,** [người xưa viết cả  
 2 âm đọc paradidoto hay paradideto theo vùng khác nhau]

**ΕΛΑΒΕΝ ΑΡΤΟΝ elaben arton** **Người cầm lấy bánh**

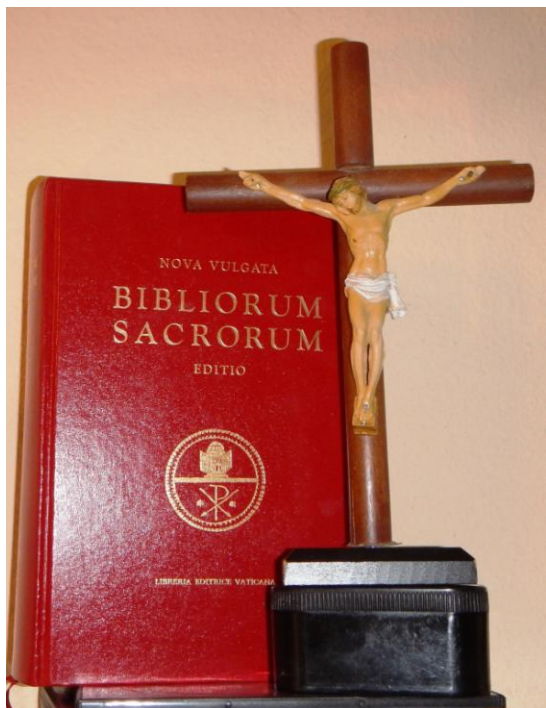
**1Co 11:24 kai eucharistêsas eklasen kai eipen: touto mou estin to sôma to huper humôn: touto poieite eis tên emên anamnêsin.**

**1Co 11:25 hôsautôs kai to potêrion meta to deipnêsai legôn: touto to potêrion hê kainê diathêkê estin en tô emô haimati: touto poieite, hosakis ean pinête, eis tên emên anamnêsin.**

Special thanks to The Center for the Study of New Testament Manuscripts (CSNTM) [csntm.org](http://www.csntm.org) [http://www.csntm.org/Manuscript/View/GA\\_03](http://www.csntm.org/Manuscript/View/GA_03)

Xin trưng trọn trang **Codex Vaticanus** >>>>  
 Page 242 GA03.121a.jpg.  
 Column1: 1COR 11: 22 – 29  
 column 2 1COR:11-29 -12:7  
 column 3 1COR 12:8 -12:16  
 Xin giải thích sau





NĂM ĐIỀM XIN TRÌNH BÀY

## Điểm số 1: XIN ĐỌC LỜI CHÚA THEO BẢN NOVA VULGATA MẸ THÁNH BAN

Khi Chúa dâng *Thánh Lễ Đầu Tiên*, thánh Phaolô không có mặt mà còn đang thuộc nhóm chống phá Tin Mừng. Liên sau khi được ơn trở lại thì Phaolô đã tĩnh tâm trong 3 năm tại núi Sinai vùng sa mạc Arabia (Galat 1:11-24)- và được Chúa Giêsu đích thân truyền dậy giáo lý chớ không học hỏi từ các thánh tông đồ nào khác. Ngài được đưa lên tới *tầng trời thứ ba* và được nghe cả *những lời sáng soi mà loài người không được phép nói lại* (2Cor 12:2-4). Chính Chúa truyền riêng lại cho Thánh Phaolô nghi thức và ý nghĩa Phép Thánh Thể như được thánh nhân trao ban lại (*tradidi*) cho các giáo đoàn các vùng Galat và Corinto bởi thể đoạn 1 Cor 11 này gần như độc lập với Bốn

Phúc Âm khác.

Các cộng đồng tân tòng nô nức đón nhận Tin Mừng nên thánh Phaolô và các thánh tông đồ dùng tiếng Hy Lạp công bố Tân Ước vì thời ấy tiếng Hy Lạp là tiếng quốc tế, là nhịp cầu đối thoại chung cho người người nhiều ngôn ngữ khác biệt. (Xem câu 1Cor 11 23-26 Hy Lạp theo hình dẫn trên). Qua mấy thế kỷ sau, vì tiếng Latinh thành ngôn ngữ thông dụng thay cho Hy Lạp cho nên Mẹ Thánh Giáo Hội nhờ Thánh Giêrônimô chuyển ngữ Sách Thánh từ Hy Lạp sang tiếng Latinh cho ta. Đó là cuốn **Vulgata Cũ** ta dùng từ năm 382; song dòng đã qua cả chục thế kỷ nên không thể tránh các thiếu sót khi ta sao đi chép lại rồi từ các bản thiếu sót ấy ta dịch lại ra các ngôn ngữ khác.

Nay Mẹ Thánh Giáo Hội ban **Bản Nova Vulgata [ Nova Vulgata Bibliorum Sacrorum ]** tức **Vulgata Mới** (25 Th 4 năm 1979) qua tay Thánh Chủ Chấn Gioan Phaolô II và truyền ta từ nay đọc Lời Chúa theo Bản Chính Thức này. Xin xem

**TỔNG HIẾN "SCRIPTURARUM THESAURUS" " KHO BẢO KINH THÁNH "**

**ban hành Cuốn NOVA VULGATA**

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=detail&ia=12826>

**Nova Vulgata** do công ơn Ba Vị Chủ Chấn Phaolô VI, Gioan Phaolô II & Benedicto XVI cùng cố gắng canh cải các thiếu sót trong cuốn Kinh Thánh Vulgata Cũ. (Bản in mới nhất năm 1986) Kính mời quý vị kể cả quý anh chị Tin Lành cùng đọc Nova Vulgata để thấy **Mâu Nhiệm Thánh Thể được ban** và **Ý Nghĩa do chính Chúa Giêsu giảng giải** - qua Phaolô - trong sáng khúc chiết. Xin nhớ **Nova Vulgata** KHÔNG là một *bản dịch* từ Hy Lạp mà là **BẢN MẸ typica editio** độc lập và **đây Ơn Thánh Thần**, mang **giá trị tông truyền**, phù hợp các bản cổ Hy Lạp song mang uy tín cao hơn và bổ túc các bản cổ ấy. Thư 1 Corinto theo Bản Hy Lạp và Bản Nova Vulgata đã được trưng phần trên. Kính xin quý vị đọc lại. Quý vị sẽ thấy câu 1 Cor 11:23 trong Nova Vulgata, nhất là chữ **tradebatur** đọc khác hẳn với các bản dịch Anh Pháp Việt đang lưu hành. Chữ

**paredideto / tradebatur** bị dịch học giả dịch sai văn phạm. Xin quý vị hữu trách lưu tâm đọc lại và điều chỉnh các sơ sót ấy vì lợi ích chung.

**Điểm số 2:** Phaolo viết **Mình Máu Chúa paredideto/ tradebatur** mang nghĩa **được Chúa CHA và Chúa Thánh Thần hằng thương trao ban cho ta.**



Chữ **tradebatur paredideto** là Lời chính Chúa phán cho Thánh Phaolo. Mẹ Thánh Giáo Hội, qua Nova Vulgata, lặp lại cho ta Lời chính Chúa phán rằng:

**Ego enim accepi a Domino**  
**Tôi [Phaolo] đã lãnh nhận nơi Chúa**  
**quod et tradidi vobis điều mà tôi đã [tradidi] nay trao**  
**ban lại cho anh chị em,**  
**quoniam Dominus Iesus in qua nocte**  
**là thật thể trong chính ngày đêm**  
**tradebatur Chúa Giêsu là đôi tượng đã được**  
**tradebatur / paredideto mãi mãi hằng được trao ban**  
**cho chúng ta',**  
**accepit panem Người cầm lấy bánh**

Song Bản Hy Lạp và Latin Nova Vulgata, không nói rõ "**Chúa Giêsu hằng được trao ban bởi ai?**" Vậy xin đọc rõ ràng rằng: **Mình Máu Chúa' paredideto/ tradebatur được Chúa CHA và Chúa Thánh Thần hằng thương trao ban cho ta.**

Chúng ta cùng xin Chúa CHA trong mỗi Thánh Lễ gửi

Chúa Thánh Thần xuống thánh hóa Bánh Rượu, làm cho tràn đầy để trao ban:

**Lạy Chúa, Chúa thật là Đấng Thánh, là nguồn mọi sự thánh thiện.**

**Vì thế, chúng con nài xin Chúa**

**dùng ơn Thánh Thần Chúa thánh hóa những của lễ này,**

**để trở nên cho chúng con**

**Mình và Máu Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con.**

Chúng ta cũng nhớ đến các lần Chúa ban bánh cho dân ăn no nê mà vẫn còn dư nhiều thúng đầy để báo trước Bánh Rượu Thánh Thể cũng tràn dư nhờ Chúa Thánh Thần. Chúng ta cùng vui mừng tạ ơn Chúa CHA và Chúa Thánh Thần qua những thánh lễ kể từ Thánh Lễ Đầu Tiên đã cho **Mình Máu Chúa' tradebatur / paredideto Mãi Mãi Hằng được thương trao ban** cho Dân Chúa để người người tuyên xưng tưởng nhớ đến Mâu Nhiệm Đức Tin và tưởng nhớ đến Công Nghiệp Chúa Giêsu Đã Xuống Thế Làm Người, Đã Chịu Chết song Chúa Đã Sống Lại và Chúa Sẽ Đến.

Điểm này rất khó hiểu và khó viết : Theo Thánh Ý Chúa CHA, Chúa Thánh Thần, Đấng BanƠn Sống đã hoàn thành mọi kiệt tác vô song để nuôi sống và gìn giữ nhân loại : Nhờ Ngôi Lời Giêsu là Đấng mà muôn vật và vũ trụ bao la mệnh mông được tạo thành

song với quyền năng của CHA và Thánh Thần, qua cung lòng Đức Nữ Maria , Ngôi Lời đồng ý trở thành **Một GiêSu** theo giới hạn bằng Xương Thịt để **tradebatur được trao ban** làm Đấng Cứu Thế cho Loài Người. Cũng nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần và sự đồng thuận của **Một Đấng Cứu Thế -GiêSu Ngôi Lời** chỉ vì thương yêu nay tự thu gọn vào trong **Một Tấm Bánh, Một Chén Rượu** theo giới hạn Bánh Rượu để **tradebatur hằng được trao ban cho từng người**. Nay chúng ta từng người muôn thế hệ là Dân Chúa được nhận vào hồn xác mình **Một GiêSu**, thu gọn trong giới hạn Tấm Bánh và Chén Rượu trong mỗi Thánh Lễ, để GiêSu sống trong ta và ta nhờ đó mà được sống đời đời.

Chúa vừa nâng Bánh và Chén lên, vừa tạ ơn Chúa CHA, và cùng với tâm tình tạ ơn ấy, vừa bẻ ra để trao ban cho chúng ta. Ta nhận lấy và san sẻ cho nhau. Chúa làm vậy để dạy chúng ta, qua Mẫu Nhiệm Thánh Thể, cũng là Mẫu Nhiệm Đức Tin, chúng ta phải Tạ Ơn và luôn Tin Tưởng vào Chúa CHA, cầu xin CHA cho ta cùng nên Một với Chúa GiêSu qua Bánh Thánh và Rượu Thánh. Thánh Phaolô lập lại Lời Chúa dạy rằng:

*"16 Chén chúc tụng ta mà chúng ta cùng nâng lên cảm tạ Chúa CHA không phải là chén thông công với Máu Chúa Cứu Thế hay sao? Tấm Bánh mà chúng ta cùng chia sẻ không phải là bánh thông phần với Thân Thể của Chúa Cứu Thế hay sao?"*

*17 Tuy chỉ Một Tấm Bánh, song chúng ta dù nhiều người vẫn thành Một Thân Thể, vì trong Một Tấm Bánh hết thấy chúng ta cùng dự phần. (1 Cor 10:16-17)*

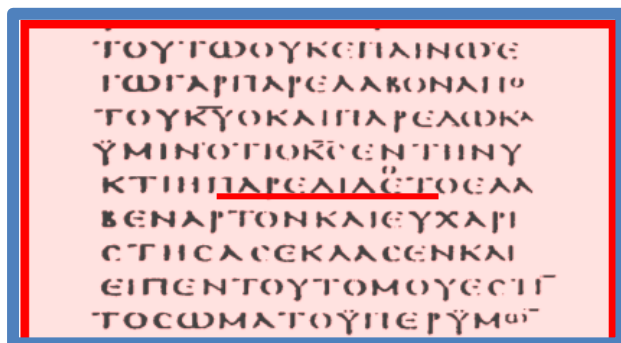
Các linh mục là những người Chúa Thánh Thần thánh hiến sai đi để thực hiện lệnh Chúa trong mỗi thánh lễ các vị cử hành, là các vị có quyền năng đại diện Chúa CHA kéo Tình Thương của CHA xuống trái đất này, lại có quyền thay mặt Chúa GiêSu để cùng Chúa Thánh Thần **biến Bánh và Rượu thành Mình Máu Thánh Chúa GiêSu**; sau đó là **tradebatur hằng trao ban Mình Máu Thánh ấy nuôi nhân loại**.

Chúng ta vui mừng vì hàng năm các em cháu trong giáo xứ được diễm phúc như chúng ta tiến lên bàn thờ đón nhận Mình và Máu Thánh được trao ban. Đức Thánh Cha Phaolô VI theo ý nguyện của Công Đồng Vatican II đã soạn lại các Kinh Thánh Thể cho ta kể từ năm 1979. Kinh Thánh Lễ nay nói rõ về Quyền Năng của Chúa Thánh Thần trên Thánh Thể. Cũng từ đó các giáo dân được phép rộng tham dự vào việc trao ban Mình Máu Chúa cho nhau. Đó là Một Hồng Ân. Xin các ông bà anh chị Ban Phụng Vụ xin hãy luôn nhớ mình được diễm phúc vì đôi tay của quý vị được tiếp nối với Bàn Tay linh mục, Bàn Tay Ban Ơn Lành của Chúa Cha và Bàn Tay Quyền Năng của Chúa Thánh Thần để **tradebatur hằng trao ban san sẻ Mình Máu Thánh Chúa GiêSu cho anh chị em mình**.

Dùng hai tay nâng Bánh Thánh và Chén Thánh lên cao, anh chị nhớ tạ ơn Chúa CHA như Chúa GiêSu đã làm, và cùng với tâm tình tạ ơn ấy, tuyên xưng Đức Tin vào Lời Chúa cũng là Đức Tin của Mẹ Giáo Hội mà nhìn vào mắt người đón nhận trịnh trọng tuyên bố: **"Mình Thánh Chúa Ki Tô! Máu Thánh Chúa Ki Tô!"**  
Rồi cùng người đón nhận thưa lên: **Amen! Vâng! Đúng Như Vậy! Con Tin. Amen!**  
Rồi cung kính trao ban Mình Máu Thánh Chúa vào tay người đón nhận



**Điểm số 3. Chữ tradebatur / paredideto viết theo thời imperfect nên phải đọc cho đúng văn phạm rằng "Hằng Mãi Mãi được trao ban"**



Chúa nói sao thánh Phaolo viết vậy theo văn phạm đòi. Bản Hy Lạp Codex Vaticanus [xin trưng dẫn lại có phóng lớn, mũi tên màu đỏ ] cẩn thận viết là **ΠΑΡΕΔΙΔΕΤΟ Paredideto**  
**ΠΑΡΕΔΙΔΟΤΟ paredidoto**

vì có 2 cách phát âm khác biệt song ý nghĩa vẫn là một.

Đa số các giáo đoàn Hy Lạp đọc theo bản Byzantine Majority là

***Egô gar parelabon apo tou kuriou, ho kai paredôka humin, hoti ho Kurios Iêsous en tê nukti hê paredidoto elaben arton***

Một số giáo đoàn khác lại theo Bản Alexandrian đọc theo âm khác là

***Egô gar parelabon apo tou kuriou, ho kai paredôka humin, hoti ho Kurios Iêsous en tê nukti hê paredideto elaben***

<http://www.greeknewtestament.com/B46C011.htm#V23>

Nay **Nova Vulgata** dịch đúng sang Latin là **tradebatur**.

Xin đề nghị đọc trọn nghĩa theo văn phạm rằng

**trong chính ngay đêm Chúa GiêSu [tradebatur] đã được Chúa CHA và Chúa Thánh Thần mãi mãi hằng trao ban cho chúng ta,**

[ 恒 Hằng là xảy ra đều đặn; 買買 Mãi mãi là không ngừng ]

Giúp đọc Nôm và Hán Việt - Lm Anthony Trần Văn Kiêm

Chữ có 2 phần : **trade + batur**.

1. Động tự gốc latin **tradere** (Hy Lạp **paradidomi** ) mang nhiều nghĩa và phải tùy văn mạch, hay tâm trạng người tạo ra hành vi để hiểu cho đúng.

- theo nghĩa #1: lấy tay *trao ban* một người, một vật cho người khác đón nhận, từ đó thêm nghĩa *trao lời* (truyền dạy) và nghĩa cao hơn là *tự hiến*!

Vd1. Chúa GiêSu *tự hiến* mình (MarCo 9:31)

Vd2. Chúa CHA và Chúa Thánh Thần *trao ban* Thánh Thể Chúa GiêSu cho nhân loại (1Cor11:24)

Vd3: Thánh Phaolo *trao ban* cho chúng ta (tradidi) điều nhận được từ Chính Chúa GiêSu đã truyền dạy cho Ngài (1Cor11:23)

- nghĩa #2: lấy tay *trao nộp* một người cho tòa án, từ đó thêm nghĩa xa là *phản bội* .

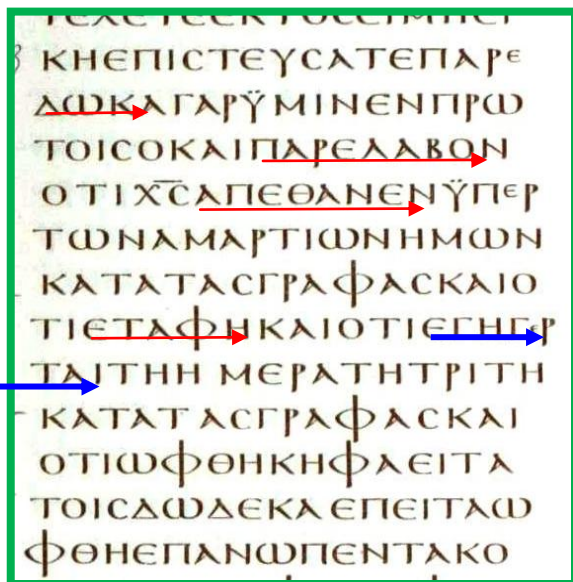
Vd1. Chúa GiêSu bị *trao nộp* cho tòa án (MarCo 10:33),

Vd2. Chúa bị GiuĐa *trao nộp* (hay *phản bội*) (Mattheu 26:15)

2. Tiếng Hy Lạp và Latin [kể cả Anh Pháp], nhờ cách chia động từ (conjugate) đơn sơ theo các thời (tenses) khác nhau bằng cách thêm chữ khác nhau vào chữ gốc [ vd tradetur, traditur, tradebatur...] cho nên diễn tả được ý của thánh Phaolo (cả các tác giả cổ văn) muốn nói. Nói khác đi, từng động từ theo văn phạm của HyLa phải được đọc theo hai chiều là

- (1) **thời gian** hành động ấy đã xảy ra trong thời điểm nào của quá khứ và
- (2) **kết quả** hành động ấy tạo ra có cần xét đến không, và nếu cần xét đến thì kết quả ấy **đã được trọn vẹn** (perfect) hay **chưa được trọn vẹn** (im+perfect).

Tiếng Việt chỉ có một chữ "**đã**" để chỉ một hành vi trong quá khứ nên khó mà hiểu ý tác giả Phaolo, song khi ta thêm trạng từ hay chữ phụ vào động từ ấy vd "**đã1**" "**đã2**" "**đã3**" v.v. thì có thể diễn dịch được ý Phaolo muốn trình bày. Xin xem vd sau:



line 1-2 **1Co 15:3** **paredôka** ( aorist tense) **\_gar humin en prôtois- ho kai parelabon** ( aorist tense)

"Trước hết, tôi- Phaolo - **đã1** truyền lại cho anh chị em điều mà chính tôi **đã1** lãnh nhận,

line 4- 6 **hoti Christos apethanen** ( aorist tense) **\_ huper tôn hamartiôn hêmôn - kata tas graphas**

a. đó là **đúng như lời CHA đã phán như ghi trong Sách Thánh: Đức Giêsu Kitô đã1 chịu chết - vì tội lỗi chúng ta;**

Line 6-7 **1Co 15:4** **kai hoti etaphê** ( aorist tense)

b. **và Ngài đã1 chịu mai táng;**

Line 7-9 **kai hoti egêgertai** (perfect tense) **tê hêméra tê trítê - kata tas graphas**

c. **và đúng như lời CHA đã phán như ghi trong Sách Thánh: - ngày thứ ba – Đức Giêsu Kitô được CHA cho đã2 egêgertai (perfect tense) sống lại tron ven.**

1. Quá khứ đơn giản **đã1** Aorist / simple past tense : Trong ví dụ trên, cũng lấy trong thư 1 Corinto, khi các động từ được thánh Phaolo chia theo thời **Aorist**, [xin ghi tạm ghi chú **đã1** mang nét màu đỏ gạch dưới] Ngài có ý trình bày rằng các sự kiện ấy đã xảy ra theo quá khứ đơn giản, - vd: **Đức Giêsu KÍTô đã1 chịu chết - Ngài đã1 chịu mai táng** - Hậu quả các sự kiện ấy nhất thời - không cần nhấn mạnh đến thời gian tính của chúng- vì sự kiện Chúa đã sống lại xảy ra ngay liền sau đó.

2. Quá khứ trọn vẹn **đã2** Perfect tense. Song thánh Phaolo chia động từ theo thời **Perfect tense** khi Ngài lặp lại Lời Thánh Kinh đã viết:

**Đức Giêsu KÍTô đã2 egêgertai** (thời Greek perfect tense)

**được CHA cho sống lại** mà là **sống lại tron ven** .

để nhấn mạnh

(1) **Đức Giêsu KÍTô đã2 được CHA cho sống lại** là hành động đã xảy ra



(2) đồng thời hành động tạo ra kết quả vẫn kéo dài **trọn vẹn (perfect)** đến hiện tại: Chúa CHA cho **Giêsu** sống lại từ Chúa Nhật Phục Sinh năm ấy và Chúa CHA vẫn cho sự sống lại ấy được duy trì cho đến nay và mãi mãi. Xin đề nghị ta thêm trạng tự **trọn vẹn** vì kết quả hành động **sống lại** được tạo ra và đã được **trọn vẹn (perfect)** theo thời gian. Nếu ta chỉ dùng một chữ "**đã sống lại**" thì e đọc Lời Chúa thiếu sót. *Ước mong quý vị chỉ thêm chữ khác trọn ý nghĩa hơn*

**3. Quá khứ chưa trọn vẹn đã3 Imperfect tense** : Song trong 1 Cor 11:23, Phaolo chia **tradebatur/ paradideto** theo thời **imperfect tense** vì hành động Chúa CHA và Thánh Thần **trao ban** đã (1) xảy ra cho ta song (2) kết quả hành động ấy **chưa trọn vẹn, chưa xong, chưa chấm dứt** theo thời gian vì loài người còn tiếp tục cần được trao ban. Sự trao ban chưa trọn vẹn vì *trao ban, trao ban ... còn liên tiếp kéo dài mãi không ngừng*, Xin đề nghị đọc trọn nghĩa theo văn phạm rằng

**trong chính ngày đêm ấy Chúa GiêSu [tradebatur] đã3 được Chúa CHA và Chúa Thánh Thần ngày ngày mãi mãi hằng trao ban cho chúng ta,**

[**Hằng** là xảy ra đều đặn; **Mãi mãi** là liên tiếp không ngừng ]

**Đáng tiếc **paredideto & tradebatur** không được học giả theo văn phạm đọc theo thời **đã3 imperfect** theo ý của Phaolo mà đọc là **hành động trao nộp phản bội** nhất thời **đã1** của GiuĐa (!)**

**Paredideto & tradebatur đã3** được Phaolo viết theo imperfect song đáng tiếc đã bị học giả nhiều học giả cả Tin Lành và Công Giáo đọc sai sang thời **đã1 aorist**. Phaolo lại không nói rõ Đấng tạo ra tác động **ngày ngày mãi mãi hằng trao ban** là ai nên các học giả không nhìn ra đó là sự kiện do Tình Thương của Chúa CHA và Chúa Thánh Thần mà hiểu lầm đó là hành động **trao nộp phản bội** của GiuĐa và dịch như sau:

(23) Vì điều tôi đã nhận từ nơi Chúa, tôi truyền cho anh chị em. Ấy là trong đêm Chúa Giê-su bị [GiuĐa] **phản bội**, Ngài cầm bánh; (24) **sau khi** tạ ơn, bẻ ra và phán: Đây là thân thể Ta hy sinh vì các con. Hãy làm điều này để kỷ niệm Ta.

<sup>23</sup> Thật vậy, điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em: trong đêm **bị nộp**, Chúa Giê-su cầm lấy bánh,<sup>24</sup> dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: "Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy."

23 For I have received of the Lord that which also I delivered unto you, That the Lord Jesus the *same* night in which **he was betrayed** took bread

24 And **when he had given thanks**, he brake *it*, and said, Take, eat: this is my body, which is broken for you: this do in remembrance of me.

23 Car j'ai reçu du Seigneur ce qu'aussi je vous ai donné; c'est que le Seigneur Jésus la nuit **qu'il fut trahi**, prit du pain;

24 Et **après avoir rendu grâces** il le rompit, et dit : prenez, mangez : ceci est mon corps [qui est] rompu pour vous; faites ceci en mémoire de moi.

Các học giả sai lầm về thời gian vì Chúa CHA và Chúa Thánh Thần đã bắt đầu **tradebatur trao ban Giêsu** ngay trong Thánh Lễ Đầu Tiên và đó là cả một Mầu Nhiệm Đức Tin kéo dài. GiuĐa chỉ đã nộp thầy sau khi Thánh Lễ tạm kết thúc và sau khi Chúa đã đến vườn Cây Dầu để cầu nguyện trong đau khổ và biết kẻ phản bội sẽ đến. Phaolo viết **tradebatur** nên phải nói theo văn phạm rằng: (1) Hành động phản bội của GiuĐa chỉ **đã1** nhất thời (tức **traditur** thời present, hay **tradetur** thời future), (2) ông ta chẳng có cơ hội hay quyền năng để mà **đã2** hay **đã3 tradebatur** - nghĩa là nộp Chúa nhiều lần

[Xin coi **CƯỚC CHÚ 1: Chia động tự Tradere / Conjugation of Tradere**]

Điều đáng tiếc là người nghe không rành tiếng Hy Lạp hay Latinh mà tin tưởng tuyệt đối vào học lực và uy tín của học giả nên chấp nhận cái sai, rồi hiểu sai, rồi đưa ra ý kiến kể cả ý kiến thần học sai lầm đặt nhẹ Tình Thương và Quyền Năng Chúa CHA và Chúa Thánh Thần. Các anh chị Tin Lành khẳng định rằng theo Kinh Thánh chỉ có **Một Hy Lễ** Chúa Giêsu chịu tế hiến. Nay trong Thánh Lễ, Bánh và Rượu chỉ là tượng trưng (icon) Chúa hiện diện không thể là **tế hiến liên tục tiếp diễn** (như người Công Giáo tin) tức là Chúa Giêsu chỉ cần chịu chết một lần không thể bị giết trở lại để ban **Mình Máu Thật**. Anh chị Tin Lành vì thế coi nhẹ Phép Thánh Thể như chỉ là một biểu tượng kỷ niệm, dựa theo những luận cứ của loài người hữu hạn.

Song chính Chúa nói cho Phaolo rằng Bánh và Rượu Thánh vẫn hằng được ngày ngày trao ban theo Tình Thương và Quyền Năng Chúa CHA và Chúa Thánh Thần. Trong phần kết luận chúng ta còn thấy lạ lùng vì sự hằng trao ban ấy xảy ra cách rõ ràng tại Fatima và người trao ban Bánh Rượu Thánh là một thiên thần

Ngoài ra, các bản dịch khi dùng chữ **"sau khi tạ ơn"** thì tạo một khoảng trống thời gian giữa Động Tự **bẻ bánh ra & phán** và Tính Động Tự **tạ ơn** (participle/ verbal adjective) ngược với **quy luật văn phạm Paul 6** đòi hành động của động tự **fregit** và **dixit** và hành động của TĐT **gratias agens** phải xảy ra *cùng thời gian*.  
Thánh Phaolo viết:

**24 et gratias agens fregit et dixit:**

24 **và đang khi Người tạ ơn CHA thì Người bẻ bánh ra và phán:**

Chúa Con **gratias agens** vừa tạ ơn Cha, và với mục đích tạ ơn Cha và với cung cách phải có để tạ ơn CHA, thì vâng Ý Cha vừa **fregit** bẻ bánh vừa tuyên phán **dixit** Bánh là Thịt Chúa và Bánh được Cha trao ban

**" Hoc est corpus meum, quod pro vobis est;**

**" Đây là Mình Ta, được [CHA và Thánh Thần] trao ban cho các con;**

Chữ **quod pro vobis est** (động tự **est** thuộc thời present) **Mình Ta được [CHA và Thánh Thần] trao ban cho các con** không chỉ giới hạn vào các tông đồ có mặt song cho mọi người tin Chúa thuộc mọi thế hệ để được Thánh Thể nuôi

Và Chúa Con truyền lệnh chúng ta hãy làm như Chúa đã làm để nhớ đến Chúa và để Bánh được tiếp tục trao ban vâng theo Thánh Ý Cha

**hoc facite in meam commemorationem**

**các con hãy làm việc này [như Ta vừa làm] mà nhớ đến Ta".**

**Điểm số 4. Thánh Phaolô viết: in qua nocte**  
**là thật thể trong chính ngày đêm ấy Thánh Thể được trao ban**

Theo cách tính bên Do Thái vào thời của Chúa , mỗi 'ngày' khởi đầu khi mặt trời lặn cho nên 'ngày' đi sớm hơn ngày Roma hay VN 6 giờ vì thế trong khi ta vẫn còn là 6:00 PM Chiều Thứ Năm Tuần Thánh ( theo như ta quen gọi ) thì tại Do Thái đã khởi đầu *Ngày VƯỢT QUA Thứ Nhất, Chúa Đấng Thánh Lễ Đầu Tiên, và chịu nạn*. Hôm ấy, vì quá buồn khổ và xúc động, các mạch máu trên bàn tay và làn da Chúa vỡ ra, làm Chúa rỉ máu vào Bánh Rượu Chúa cầm trong khi dâng Thánh Lễ Đầu Tiên; rồi máu Ngài quện với mồ hôi chảy thành hột khi hấp hối trong Vườn Cây Dầu. Những giờ kế tiếp của Ngày Thứ Sáu Thánh ấy, Chúa chấp nhận mọi roi đòn đánh đập hành hạ và sau cùng lê bước lên đến Núi Sọ để bị đóng đinh dã man vào Thánh Giá đổ hết Máu Cứu Chuộc ra. Chúa chịu chết cách tức tưởi trên Thánh Giá. Chúa chịu chôn trước 6 giờ chiều cùng ngày - khi *Ngày VƯỢT QUA Thứ Nhất* kết thúc.

Sang *Ngày VƯỢT QUA thứ nhì, ngày #2*, khởi từ 6:00 giờ chiều là ngày sabat, Chúa nghỉ ngơi trong mồ. Chúa CHA cho Ngài sống lại vào *Ngày VƯỢT QUA thứ #3* - đó là Ngày Chúa Nhật Lễ Phục Sinh. Tình Yêu của Chúa CHA và Quyền Năng trao ban Ôn Sống của Chúa Thánh Thần cho Ngài Vượt Qua khỏi Sự Chết mà sống lại. Và chúng ta nhờ được nuôi bằng Mình Máu Thánh Chúa do Chúa CHA và Chúa Thánh Thần hằng tiếp tục trao ban thì cũng sẽ cùng được Vượt Qua khỏi Sự Chết mà sống lại như Chúa.



***Điểm số 5. Đọc thêm một động tự chia theo thời đã3 imperfect trong Mattheu 1:25 :***

Bản Hy Lạp **ΚΑΙ ΟΥΚ ΕΓΙΝΩΣΚΕΝ ΑΥΤΗΝ** **Kai ouk eginosken auten**  
Bản Latinh

**"ET NON đã3 COGNOSCEBAT EAM"**

Vì là thời imperfect nên ta đọc thoải mái  
**Ông GiuSe đã3 chẳng hề biết bà, ngày này qua ngày kia, đã3 chẳng hề biết bà ... đã3 chẳng hề biết bà ....**

Nói cách khác, Lời Chúa trong câu Mattheu 1:25 **ET ĐÃ3 NON COGNOSCEBAT EAM** xác nhận rõ ràng **Đức Nữ Maria Hôn và Xác Tinh Trong Toàn Vẹn Suốt Đời –**





Tôi hứa sẽ cùng bàn Mat 1:24 &25 đầy đủ hơn trong một bài riêng. Xin nói sơ tại đây vì dù sao ta đang nói đến Thịt Máu Chúa thì cũng phải nói đến nguồn tạo ra Thịt Máu ấy. Chúa được tạo thành con người xương thịt theo Quyền Năng Chúa Thánh Thần song trong lòng Đức Nữ nên nhờ máu huyết Đức Mẹ mà tự tạo ra Máu Cứu Chuộc . Thịt Máu Chúa được hưởng Sự Tinh Trong vì Hồn Xác Đức Nữ hoàn toàn tinh trong.

Một điểm nữa là ta đang bàn về chữ **tradebatur** thuộc thời **imperfect** **mãi mãi chưa xong** mà chữ **cognoscebat** cũng được **Mattheu chia động tự theo thời imperfect** **mãi mãi chẳng hề, chẳng xong.** [Xin coi chú thích 1 **Bảng Chia động tự cognoscere**]

**Mattheu 1:25: ĐÃ3 NON COGNOSCEBAT** là đt **cognoscere** viết theo thời imperfect và bất cứ ai mới nhập môn Latinh như tôi đây có thể đọc thoải mái rằng **Thánh GiuSe đã3 non cognoscebat chẳng hề biết bà Maria, đã3 non cognoscebat chẳng hề biết bà, đã3 chẳng hề biết bà....**

Ai chưa học Latinh song học English

để thi TOEFL thì cũng đọc thời imperfect theo English như thế. Tiếng Pháp thời imparfait cũng thế. Kiểu viết của Mattheu hơi câu kỳ song dùng động tự lý luận chặt chẽ Vậy cho tôi nói ngắn gọn hơn :

### **HỒN ĐỨC NỮ MARIA MÃI MÃI TINH TRONG VÀ THÂN XÁC ĐỨC NỮ MARIA MÃI MÃI TRINH TRONG**

Song điều kỳ quái là câu này đã bị các học giả Công Giáo và Tin Lành **đọc theo cách chằm câu sai lầm của họ và đọc sai thời đã3 sang đã1.** Xin trưng lại hai câu sau:

**1: 24** When Joseph woke up from sleep he did as the angel of the Lord had bidden him, and took unto him his wife:

1:24 Khi Giuse thức dậy rồi thì ông làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem Maria về làm vợ của ông.

**1: 25** And **he knew her not** **đã1** till she had brought forth her firstborn son: and he called his name JESUS.

1:25 Và **ông đã không biết bà đã1 (ăn nằm)** cho đến khi bà sanh con đầu lòng: [**dấu hai chấm**] và ông đặt tên cho con trẻ là Giesu.

Rõ ràng Matthêu viết động tự theo thời **imperfect (imparfait)**

**đã3** ΟΥΚ ΕΓΙΝΩΚΕΝ hay **đã3 NON COGOSCEBAT**

**he was not knowing** - Ông GiuSe **đã3** chẳng hề biết bà

song các học giả cố tình đập lên văn phạm khi chấm câu sai và đọc ra thời **đã1**

**aorist , simple past, passé simple: he knew her not**

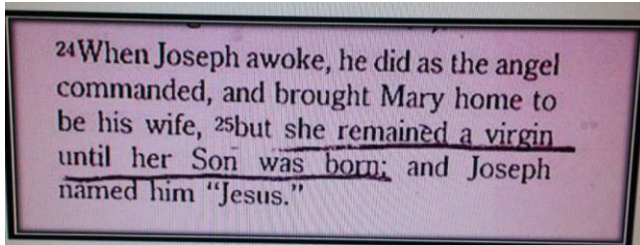
Các học giả dịch rằng :

~~Và ông đã (đã1) không biết bà cho đến khi bà sanh con.~~

~~And he knew (đã1) her not until she delivered her child~~

Các học giả chấm câu sai lạc làm ta hiểu lầm câu *cho đến khi bà sanh con* là mệnh đề phụ bổ túc thời gian cho mệnh đề chính *Ông không biết bà*.

Bởi thế nên ta hoang mang rằng *cho đến khi bà sanh con* nghĩa là gì và *sau khi đã sanh con rồi* thì sao? Bị cái giường tân hôn xoáy trong đầu vì suy bụng ta ra bụng người cho nên nhiều học giả cả Công Giáo lẫn Tin Lành thắc mắc rằng hai vợ chồng GiuSe Maria đều là phạm nhân mà lại là vợ chồng trẻ vậy thì bà Maria làm sao mà *đồng trình suốt cuộc đời*? Vợ chồng phải sanh ra con mới phải đạo và mới bình thường chứ!



Vì thế **bản dịch công giáo Catholic**

**One Year Bible** của nhóm học giả công

giáo in năm 1987 [sau khi đã có Nova

Vulgata] có imprimatur của một giám

mục công giáo tại Indiana, USA đã đi quá

trốn khi đọc huych toẹt câu này theo kiểu

mới rằng:

**Mat1: 25 but she remained a virgin until her Son was born;**

**nhưng bà Maria chỉ đồng trình cho đến ngày bà sanh con. (???Quái gờ quá)**

**Nghĩa là sau khi sanh con thì bà dâng trình tiết cho chồng (???!!!!)**

[http://www.amazon.com/Catholic-One-Year-Bible/dp/0879732156/ref=si3\\_rdr\\_bb\\_product](http://www.amazon.com/Catholic-One-Year-Bible/dp/0879732156/ref=si3_rdr_bb_product)

**Các ĐTC Phaolo 6, Gioan Phaolo 2 & Benedicto trong Nova Vulgata đã sửa lại**

**CÁC DẤU CHẤM CÂU sai sót trong đoạn Mattheu này CHO ĐÚNG VĂN PHẠM.**

Xin theo các dấu ngắt câu của Nova Vulgata mà đọc Mattheu 1:24-25 và phân biệt cho rõ 3 thời: (1) *quá khứ đơn aorist simple past đã1,*

(2) *quá khứ trọn perfect tense đã2 ,*

và (3) *quá khứ chưa trọn vẹn song liên tục imperfect đã3 ,*

chớ đừng để các học giả dẫn đến sai lạc nữa. Cho dù ban Latinh Nova Vulgata chưa được dịch ra tiếng Việt song với tinh thần hướng đạo sinh tự lực và tự tin thiết tưởng ta nên cùng nhau cố gắng những bước đầu dù chập chững.

# LỜI CHÚA THEO BẢN NOVA VULGATA MẸ HỘI THÁNH BAN – MATTHEU 1:24 & 25- Bản in 1986

[http://www.vatican.va/archive/bible/nova\\_vulgata/documents/nova-vulgata\\_nt\\_evang-matthaeum\\_lt.html](http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_nt_evang-matthaeum_lt.html)

**24 Exsurgens autem Ioseph a somno  
fecit, sicut praecepit ei angelus  
Domini,  
et<sup>1</sup> accepit coniugem suam;**

**25a et<sup>3</sup> non cognoscebat eam** ,

Gioan Phaolo cho đặt dấu ngắt câu ở đây

**25b donec peperit filium, et<sup>3</sup> vocavit  
nomen eius Iesum.**

Gioan Phaolo II: VERBUM DOMINI ĐÓ LÀ LỜI CHÚA

<sup>24</sup> Bừng tỉnh khỏi cơn u mê, Giuse đã làm  
ngay theo như Thiên Thần Chúa truyền,

và<sup>1</sup> ông đã đón rước vợ của mình (đang cư  
mang Bào Thai Chí Thánh) về nhà; <sup>25</sup>

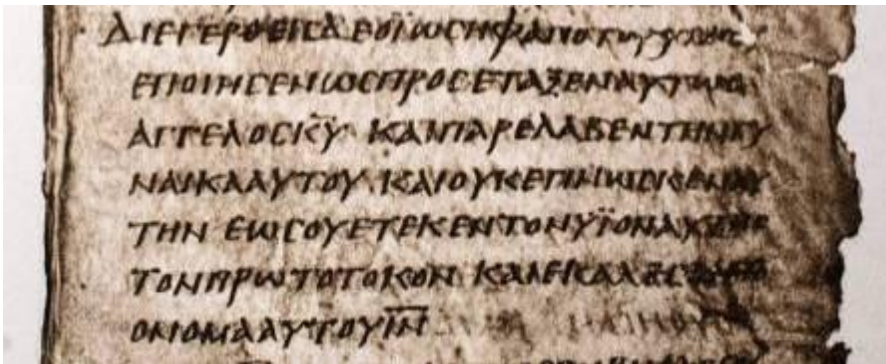
<sup>25-a</sup> và<sup>2</sup> ông đã chẳng hề biết bà ('biết' là tri  
giao vợ chồng) , Gioan Phaolo cho đặt dấu ngắt câu ở đây

<sup>25-b</sup> và<sup>3</sup> cho đến đúng lúc mà bà sinh con thì  
ông đã ca vang Danh Em Bé là GiêSu  
(=YehoShua (YHWH Yêhô Đức Chúa Trời +Shuah  
Cứu Chuộc)

Sau đây là Bản Cổ Hy Lạp Mattheu. Xin sẽ đọc từng chữ trong bài sau -

**Mat 1:24-25 trong bản cổ Codex Washington**

(Dumai)[http://images.csntm.org/Manuscripts/GA\\_032/CodexW\\_009a.jpg](http://images.csntm.org/Manuscripts/GA_032/CodexW_009a.jpg)



Mat 1:24 ΔΙΕΓΕΡΘΕΙΣ ΔΕ Ὁ ΙΩΣΗΦ ΑΠΟ ΤΟΥ ΥΠΝΟΥ ΕΠΟΙΗΣΕΝ ΩΣ  
ΠΡΟΕΤΑΧΕΝ ΑΥΤΩ Ο ΑΓΓΕΛΟΣ ΚΥ [ΚΥΡΙΟΥ] ΚΑΙ ΠΑΡΕΛΑΒΕΝ ΤΗΝ  
ΓΥΝΑΙΚΑ ΑΥΤΟΥ

Mat 1:25 Mat 1: 25 ΚΑΙ ΟΥΚ ΕΓΙΝΩΣΚΕΝ ΑΥΤΗΝ ΕΩΣ ΟΥ ΕΤΕΚΕΝ  
ΤΟΝ ΥΙΟΝ ΑΥΤΗΣ ΤΟΝ ΠΡΩΤΟΤΟΚΟΝ  
ΚΑΙ ΕΚΑΛΕΣΕΝ ΤΟ ΟΝΟΜΑ ΑΥΤΟΥ ΙΝ (viết đủ là) ΙΗΣΟΥΣ

## TẠM KẾT

Lời Chúa Nova Vulgata dạy ta cảm tạ và thành kính biết ơn Ba Ngôi Thiên Chúa  
CHA & CON và THÁNH THẦN đã<sup>3</sup> tradebatur hằng ngày luôn trao tặng cho chúng  
ta Bánh và Rượu Thánh làm của ăn nuôi ta.

Bài này khó viết vì khả năng cổ ngữ của tôi thấp, hơn nữa có những vấn đề thần học quá cao  
nhất là não trạng tôn vinh các bản dịch dù mang sai sót chỉ vì uy tín của tác giả. Xin đón nhận  
mọi ý kiến và câu hỏi





Thay cho lời kết luận xin kể lại câu chuyện mới xảy ra: Đức Mẹ đã đến thăm loài người tại Fatima. Nhiều điều đã được các tác giả trình bày, xin cho tôi thêm một chi tiết đáng chú ý là Đức Mẹ có ý mang Thánh Thể Chúa đến Fatima để được **tradebatur trao ban**. Tại Đất Thiêng Fatima, xin hãy cùng Ba Trẻ Fatima, theo lệnh Thiên Thần mang danh Bình An (The Angel of Peace) quỳ gối ít phút tại địa điểm Thờ Kính Thánh Thể.

Theo chị Lucia kể thì Mùa Xuân năm 1916, các em được thiên thần hiện ra dạy dỗ trước khi Đức Mẹ đến với các em. Lần thứ ba thiên thần Bình An đến, hai tay trịnh trọng giơ lên **Một Bánh Thánh đang chảy máu và Một Chén Rượu Thánh**. Thiên thần để Bánh và Rượu Thánh lơ lửng trên không và cùng các em quỳ rạp xuống đất và đọc kinh Thờ Lạy như sau: "**Lạy Ba Ngôi Chúa Trời, CHA Con và Thánh Thần, chúng con hết lòng thờ lạy Chúa. Chúng con xin dâng lên Chúa CHA Mình Máu và Thần Tính của Chúa GiêSu**

hiện diện trong từng Nhà Tạm trên thế giới này để đền tạ những điều sỉ nhục xúc phạm đến Thánh Thể, những điều bất kính hay khinh nhờn Thánh Thể. Chúng con xin Chúa thương cho các linh hồn được ăn năn trở lại nhờ công nghiệp vô cùng của Trái Tim Chúa GiêSu và Trái Tim Vẹn Sạch Tinh Trong của Đức Nữ Maria. Amen.'

Thiên thần sau đó **tradebatur** trao ban cho các em rước **Mình Máu Thánh** nói rằng:  
" **Hãy nhận lấy Mình và Máu Chúa GiêSu Kitô đã bị loài người vô ơn thờ ơ xúc phạm. Hãy đền tạ và an ủi Thiên Chúa** "

Xin chúng ta cùng nghe và tin Lời Chúa đã phán: "**Thật, Ta bảo thật các con: Nếu các con không ăn thịt Con Người và uống máu Con Người, các con sẽ không có sự sống trong các con. Ai ăn thịt Ta và uống máu Ta thì có sự sống đời đời, và Ta, Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại ngày sau hết. Vì thịt Ta thật là của ăn, và máu Ta thật là của uống.** Gioan 6: 53 & 54 .

Đức Mẹ vẫn luôn bên tòa Chúa mà cầu cho ta; song Đức Mẹ *đòi chính chúng ta cũng phải cầu xin cho nhau theo lời Kinh chính Đức Mẹ ban tại Fatima rằng:*



**Lạy Chúa Giêsu,  
xin tha tội cho chúng con!  
Xin cứu chúng con  
khỏi sa hỏa ngục,  
xin đưa các linh hồn  
lên Thiên đàng;  
nhất là những linh hồn cần đến lòng  
Chúa thương xót hơn !**

Chúng ta cầu cho nhau. Xin anh chị ngoài Công Giáo cũng cầu cho chúng tôi bởi không hẳn là Công Giáo thì được cứu khỏi hỏa ngục. Xin cũng rộng lòng nhớ đến cả các linh hồn của những kẻ *chưa chết* song là những kẻ đáng thương nhất được dịp hối lỗi trước giờ chết- họ là người ta quen cũng có thể chưa biết song họ cần đến Lòng Thương Xót của Chúa nhiều hơn.

**Đức Mẹ Fatima Sâu Bi  
Cầu cho chúng con!**

**KÍNH MỪNG LỄ KỶ NIỆM 100 NĂM ĐỨC MẸ  
THƯƠNG YÊU ĐẾN THĂM CHÚNG TA LOÀI NGƯỜI  
TẠI FATIMA 13 Th 5, 2017**

5/10/2017

LsNguyenCongBinh@gmail.com

---

**- CƯỚC CHÚ 1**

## BẢNG CHIA ĐỘNG TỰ **TRADERE** VÀ ĐỘNG TỰ **COGNOSCERE**

### 1. CHIA ĐỘNG TỰ / CONJUGATE THE VERB **TRADO – TRADERE**

TRAO TẶNG ,TRAO NỘP to hand over, to surrender

<http://latindictionary.wikidot.com/verb:tradere>

Main forms: Trado, Tradere, Tradidi, Traditus

	<b>Active</b>		<b>Passive</b>	
	<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>	<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>
<b>Present</b>				
<b>Singular 1</b>	Trado	Tradam	Trador	Tradar
<b>2</b>	Tradis	Tradas	Traderis	Tradaris
<b>3</b>	Tradit	Tradat	<b>Traditur</b>	Tradatur
<b>Plural 1</b>	Tradimus	Tradamus	Tradimur	Tradamur
<b>2</b>	Traditis	Tradatis	Tradimini	Tradamini
<b>3</b>	Tradunt	Tradant	Traduntur	Tradantur
<b>Imperfect</b>				
<b>Singular 1</b>	Tradebam	Traderem	Tradebar	Traderer
<b>2</b>	Tradebas	Traderes	Tradebaris	Tradereris
<b>3</b>	Tradebat	Traderet	<b>Tradebatur</b>	Traderetur
<b>Plural 1</b>	Tradebamus	Traderemus	Tradebamur	Traderemur
<b>2</b>	Tradebatis	Traderetis	Tradebamini	Traderemini
<b>3</b>	Tradebant	Traderent	Tradebantur	Traderentur
<b>Future</b>				
<b>Singular 1</b>	Tradam		Tradar	
<b>2</b>	Trades		Traderis	
<b>3</b>	Tradet		<b>Tradetur</b>	
<b>Plural 1</b>	Trademus		Trademur	
<b>2</b>	Tradetis		Trademini	
<b>3</b>	Tradent		Tradentur	
<b>Perfect</b>				
<b>Singular 1</b>	Tradidi	Tradiderim	Traditus Sum	Traditus Sim
<b>2</b>	Tradidisti	Tradideris	Traditus Es	Traditus Sis
<b>3</b>	Tradidit	Tradiderit	<b>Traditus Est</b>	Traditus Sit
<b>Plural 1</b>	Tradidimus	Tradiderimus	Traditi Sumus	Traditi Simus
<b>2</b>	Tradidistis	Tradideritis	Traditi Estis	Traditi Sitis
<b>3</b>	Tradiderunt	Tradiderint	Traditi Sunt	Traditi Sint



### Pluperfect

<b>Singular 1</b>	Tradideram	Tradidissem	Traditus Eram	Traditus Essem
<b>2</b>	Tradideras	Tradidisses	Traditus Eras	Traditus Esses
<b>3</b>	Tradiderat	Tradidisset	Traditus Erat	Traditus Esset
<b>Plural 1</b>	Tradideramus	Tradidissemus	Traditi Eramus	Traditi Essemus
<b>2</b>	Tradideratis	Tradidissetis	Traditi Eratis	Traditi Essetis
<b>3</b>	Tradiderant	Tradidissent	Traditi Erant	Traditi Essent

### Future Perfect

<b>Singular 1</b>	Tradidero	Traditus Ero
<b>2</b>	Tradideris	Traditus Eris
<b>3</b>	Tradiderit	Traditus Erit
<b>Plural 1</b>	Tradiderimus	Traditi Erimus
<b>2</b>	Tradideritis	Traditi Eritis
<b>3</b>	Tradiderint	Traditi Erunt

<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>	<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>
<b>Active</b>		<b>Passive</b>	

### Imperative

<b>Present Singular</b>	Trade	Tradere
<b>Plural</b>	Tradite	Tradimini

### Infinitive

<b>Present</b>	Tradere	Tradi
<b>Perfect</b>	Tradidisse	Traditus Esse
<b>Future</b>	Traditurus Esse	Traditus Iri

### Participle

<b>Present</b>	Tradens	
<b>Perfect</b>		Traditus
<b>Future</b>	Traditurus	Tradendus

### Gerund

### Supine

<b>Genitive</b>	Tradendi	
<b>Dative</b>	Tradendo	
<b>Accusative</b>	Tradendum	Traditum
<b>Ablative</b>	Tradendo	Traditu

Powered by [Wikidot.com](http://Wikidot.com)

Unless otherwise stated, the content of this page is licensed under [Creative Commons Attribution-ShareAlike 3.0 License](http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/)

Cognoscere

## 2. CHIA ĐỘNG TỰ /CONJUGATE THE VERB **Cognosco COGNOSCERE**

To know, to learn *fig.* husband and wife to have sexual conduct, vợ chồng ân ái

<http://latindictionary.wikidot.com/verb:cognoscere>

---

Main forms: Cognosco, Cognoscere, Cognovi, Cognitus

	<b>Active</b>		<b>Passive</b>	
	<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>	<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>
<b>Present</b>				
<b>Singular</b>	<b>1</b> Cognosco	Cognoscam	Cognoscor	Cognoscar
	<b>2</b> Cognoscis	Cognoscas	Cognosceris	Cognoscaris
	<b>3</b> <b>Cognoscit</b>	Cognoscat	Cognoscitur	Cognoscatur
<b>Plural</b>	<b>1</b> Cognoscimus	Cognoscamus	Cognoscimur	Cognoscamur
	<b>2</b> Cognoscitis	Cognoscatis	Cognoscimini	Cognoscamini
	<b>3</b> Cognoscunt	Cognoscant	Cognoscuntur	Cognoscantur
<b>Imperfect</b>				
<b>Singular</b>	<b>1</b> Cognoscebam	Cognoscerem	Cognoscebar	Cognoscerer
	<b>2</b> Cognoscebas	Cognosceres	Cognoscebaris	Cognoscereris
	<b>3</b> <b>Cognoscebat</b>	Cognosceret	Cognoscebatur	Cognosceretur
<b>Plural</b>	<b>1</b> Cognoscebamus	Cognosceremus	Cognoscebamur	Cognosceremur
	<b>2</b> Cognoscebatis	Cognosceretis	Cognoscebamini	Cognosceremini
	<b>3</b> Cognoscebant	Cognoscerent	Cognoscebantur	Cognoscerentur
<b>Future</b>				
<b>Singular</b>	<b>1</b> Cognoscam		Cognoscar	
	<b>2</b> Cognosces		Cognosceris	
	<b>3</b> <b>Cognoscet</b>		Cognoscetur	
<b>Plural</b>	<b>1</b> Cognoscemus		Cognoscemur	
	<b>2</b> Cognoscetis		Cognoscemini	
	<b>3</b> Cognoscent		Cognoscentur	
<b>Perfect</b>				
<b>Singular</b>	<b>1</b> Cognovi	Cognoverim	Cognitus Sum	Cognitus Sim
	<b>2</b> Cognovisti	Cognoveris	Cognitus Es	Cognitus Sis
	<b>3</b> <b>Cognovit</b>	Cognoverit	Cognitus Est	Cognitus Sit
<b>Plural</b>	<b>1</b> Cognovimus	Cognoverimus	Cogniti Sumus	Cogniti Simus
	<b>2</b> Cognovistis	Cognoveritis	Cogniti Estis	Cogniti Sitis
	<b>3</b> Cognoverunt	Cognoverint	Cogniti Sunt	Cogniti Sint
<b>Pluperfect</b>				

<b>Singular 1</b>	Cognoveram	Cognovissem	Cognitus Eram	Cognitus Essem
<b>2</b>	Cognoveras	Cognovisses	Cognitus Eras	Cognitus Esset
<b>3</b>	Cognoverat	Cognovisset	Cognitus Erat	Cognitus Esset
<b>Plural 1</b>	Cognoveramus	Cognovissemus	Cogniti Eramus	Cogniti Essemus
<b>2</b>	Cognoveratis	Cognovissetis	Cogniti Eratis	Cogniti Essetis
<b>3</b>	Cognoverant	Cognovissent	Cogniti Erant	Cogniti Essent

#### Future Perfect

<b>Singular 1</b>	Cognovero	Cognitus Ero
<b>2</b>	Cognoveris	Cognitus Eris
<b>3</b>	Cognoverit	Cognitus Erit
<b>Plural 1</b>	Cognoverimus	Cogniti Erimus
<b>2</b>	Cognoveritis	Cogniti Eritis
<b>3</b>	Cognoverint	Cogniti Erunt

<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>	<b>Indicative</b>	<b>Subjunctive</b>
<b>Active</b>		<b>Passive</b>	

#### Imperative

<b>Present Singular</b>	Cognosce	Cognoscere
<b>Plural</b>	Cognoscite	Cognoscimini

#### Infinitive

<b>Present</b>	Cognoscere	Cognosci
<b>Perfect</b>	Cognovisse	Cognitus Esse
<b>Future</b>	Cogniturus Esse	Cognitus Iri

#### Participle

<b>Present</b>	Cognoscens	
<b>Perfect</b>		Cognitus
<b>Future</b>	Cogniturus	Cognoscendus

#### Gerund

#### Supine

<b>Genitive</b>	Cognoscendi	
<b>Dative</b>	Cognoscendo	
<b>Accusative</b>	Cognoscendum	Cognitum
<b>Ablative</b>	Cognoscendo	Cognitu

Powered by [Wikidot.com](http://Wikidot.com)

Unless otherwise stated, the content of this page is licensed under [Creative Commons Attribution-ShareAlike 3.0 License](http://creativecommons.org/licenses/by-sa/3.0/)